

Bản án số: 321/2024/HC-PT

Ngày: 22 - 4 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 774/2023/TLPT-HC ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 553/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho ông N:

1/ Ông Dương Lê T, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ C, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh

2/ Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1 – Phó chủ tịch (có mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1 –Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Hoàng A, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

Ông Nguyễn Huy G, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K: Ông Dương Lê T, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ C, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-02-2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28-02-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện (ông Nguyễn Văn N) và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (ông Dương Lê T) trình bày:

Ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi 243,2m² của ông N để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Dự án Bờ kè suối C).

- Hủy bỏ Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về trả lời đơn kiến nghị của ông N.

- Trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi là 243,2m²; ước tính giá trị là 2.000.000.000 đồng.

* Căn cứ để ông N yêu cầu là:

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì phạm vi tối đa của hành lang bảo vệ nguồn nước không được vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn của các công trình về phía bờ. Do đó Dự án Bờ kè suối C đã vượt mức quy định về thu hồi đất. Bờ kè được hiểu là dạng công trình bảo vệ bờ sông, suối khỏi tác động của xói lở gây ra bởi dòng chảy được xây dựng cặp bờ sông. Thực tế từ mép suối C lên hết phần đất của ông N là khoảng 80 mét và phải đi qua phần đất của ông Phạm văn N1. Do vậy việc Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi 243,2m² đã vượt quá diện tích bảo vệ hành lang bờ kè và trái quy định của pháp luật.

- Việc Ủy ban nhân dân huyện T khẳng định đã công bố dự án chi tiết xây

dựng tỷ lệ 1/500 công viên dọc suối C, ông N không được phổ biến cũng như không nhận được văn bản thể hiện dự án này. Trong quyết định thu hồi đất của ông N cũng không thể hiện dự án công viên suối C.

- Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường cho ông N còn quá thấp so với giá thị trường và không phù hợp giữa các hộ dân trong việc đền bù.

- Ủy ban nhân dân huyện T trả lời khiếu nại của ông bằng Văn bản là không đúng quy định về mặt hình thức. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là người trực tiếp giải quyết và ký vào văn bản giải quyết khiếu nại, nên việc Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là không đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục thu hồi đất, áp giá đền bù về đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Bờ kè suối C thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bởi vì, khi thu hồi đất và áp giá đền bù về đất, tài sản gắn liền với đất, Ủy ban nhân dân huyện T đã căn cứ vào các quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, cụ thể:

+ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06-12-2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh T về thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022;

+ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 31-7-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh T về thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tây Ninh và chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

+ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17-4-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T;

+ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17-7-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T;

+ Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 31-7-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T;

+ Quyết định 2867/QĐ-UBND ngày 23-11-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T;

+ Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Phần đất diện tích 243,2m², trong đó có 69,08m² đất ở đô thị (ODT) và 174,12 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) của ông Nguyễn Văn N thuộc thửa đất số 7 (một phần thửa đất số 153 cũ) tờ bản đồ số 01 (tờ bản đồ số 02 cũ) tọa lạc tại thị trấn T, nằm trong Dự án Bờ kè suối C. Đây là dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 4481 thu hồi diện tích đất 243,2m² nêu trên của ông Nguyễn Văn N và Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08-01-2021 (sau đây viết tắt là Quyết định số 27) về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Bờ kè suối C cho ông Nguyễn Văn N với tổng số tiền bồi thường là 673.313.700 đồng.

Ông N đã nhận được Quyết định số 4481 và Quyết định số 27 và nhận đủ tiền bồi thường, kể cả nhận đất tái định cư.

Ngày 28-12-2023, Ủy ban nhân dân huyện T được đơn có tiêu đề khiếu nại, qua xem xét nội dung đơn không phải là khiếu nại mà đơn kiến nghị. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 (sau đây viết tắt là Văn bản số 103) trả lời đơn kiến nghị của ông N là đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc hủy Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi 243,2m² của ông Nguyễn Văn N để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-8-2023 người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N (có ông Dương Lê T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N với lý do giá bồi thường mà Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng không có sự thống nhất giữa các hộ dân có đất tương

tự nhau; đất của ông N có vị trí gần trục đường lớn, nhưng Ủy ban chỉ bồi thường giá với giá hơn 2.000.000 đồng/m² là quá thấp và không phù hợp với thực tế. Ủy ban nhân dân huyện T cũng không công khai Chứng thư thẩm định giá nên việc bồi thường, hỗ trợ không đúng. Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì phạm vi tối đa của hành lang bảo vệ nguồn nước không được vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn của các công trình về phía bờ. Thực tế từ mép suối C lên hết phần đất của ông N là khoảng 80 mét và phải đi qua phần đất của ông Phạm văn N1. Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi 243,2m² đã vượt quá diện tích bảo vệ hành lang bờ kè và trái quy định của pháp luật. Ngoài ra, Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T sai về hình thức vì có nội dung trả lời đơn khiếu nại của công dân nhưng lại ra công văn mà không ra thông báo thụ lý và quyết định giải quyết khiếu nại.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (có ông Nguyễn Ngọc T1 đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của ông N, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Huy G thống nhất phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì trình tự, thủ tục thu hồi đất, áp giá đền bù về đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Bờ kè suối C được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K (có ông Dương Lê T đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Biên bản ngày 14-8-2020 về việc kiểm tra hiện trạng về diện tích, hoa màu, cây trái và vật kiến trúc trên phần đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

thực hiện Dự án Bờ kè suối C, ông N thống nhất với Đoàn công tác và thống nhất với kết quả đo đạc theo trích lục bản đồ địa chính ngày 04-12-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 – Xí nghiệp Trắc địa bản đồ 305 về diện tích đất bị thu hồi là 243,2m². Phần đất của ông N bị thu hồi nằm trong tổng diện tích thu hồi 121.156,8m² đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T phê duyệt thực hiện Dự án Bờ kè suối C. Ngày 29-01-2021, ông N đã nhận Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 08-01-2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng với số tiền 673.313.700 đồng, và đã bàn giao mặt bằng cho Ủy ban nhân dân huyện T. Do đó, yêu cầu của ông N về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện T trả lại diện tích đất thu hồi 243,2m² là không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 08-01-2021, Ủy ban nhân dân huyện T đã bồi thường cho ông N cụ thể như sau:

- Bồi thường đất ở đô thị (xã L): $69,08 \text{ m}^2 \times 2.390.000 \text{ đồng/m}^2 = 165.101.200 \text{ đồng}$.
- Bồi thường đất trồng cây lâu năm (vị trí 1, xã L): $174,12\text{m}^2 \times 1.831.000 \text{ đồng} = 318.813.720 \text{ đồng}$.
- Nhà cửa, vật kiến trúc: 45.834.880 đồng.
- Cây trái các loại: 800.000 đồng.
- Chính sách hỗ trợ (chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, tiền thuê nhà,...): 142.763.900 đồng.

Tổng cộng ông N được bồi thường, hỗ trợ là 673.313.7000 đồng. Ngoài ra, ông N và bà K đã được Ủy ban nhân dân huyện T giao đất diện tích 168,7m², thửa 926, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để sử dụng vào mục đích đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài (tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 20-01-2022).

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T đã thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông N, bà K đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79, điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 47/2014NĐ-CP ngày 15-5-2014; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T.

[3] Ông N cho rằng Ủy ban nhân dân huyện T không công khai Chứng thư thẩm định giá nên việc bồi thường, hỗ trợ không đúng vì giá bồi thường, hỗ trợ thấp so với giá thị trường. Xét, lời trình bày này của người khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận, bởi: Chứng thư thẩm định giá không phải là căn cứ để bồi thường đất khi bị thu hồi mà chỉ là căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo khi phê duyệt lập phương án bồi thường. Ủy ban nhân dân huyện T đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông N đúng theo quy định tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 29-12-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường về đất thực hiện Dự án Bờ kè suối C, và quy định của Luật đất đai năm 2013.

[4] Ngày 11-01-2021, ông N nhận Quyết định số 4481/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 243,2m², ngày 20-12-2022 ông N làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện T vào ngày 28-12-2022. Căn cứ Điều 9 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì thời hiệu khiếu nại (hơn 90 ngày) đã hết. Mặc dù, việc Chủ tịch UBND Tân B nhận định đơn khiếu nại của ông N có nội dung như đơn kiến nghị và trả lời bằng Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, nhưng nội dung Văn bản số 103 là không chấp nhận các yêu cầu của ông N liên quan đến việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án bờ kè suối C là có căn cứ. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N về việc hủy Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là đúng quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn N phải chịu, theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

B1 yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm 13/2023/HC-ST ngày 28-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc:

- Hủy Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi 243,2m² của ông Nguyễn Văn N để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

- Hủy Văn bản số 103/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về trả lời đơn kiến nghị của ông

Nguyễn Văn N.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000021 ngày 14-8-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 15b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình